

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST  
Ngày 25-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Việt Cương;

Ông Nguyễn Thanh Tùng;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Ông Lê Duy Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Hoàng Trung T**, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1983, tại tỉnh Quảng Trị.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ điện nước; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Liên S, sinh năm 1954 và bà Lê Thị H, sinh năm 1957; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 17/01/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị;

Trụ sở đóng tại: Khu phố Tân Vĩnh, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Lê P – Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị (*Văn bản ủy quyền đề ngày 15/01/2020*). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/01/2020, Hoàng Trung T cùng Mai Xuân H (trú tại Khu phố C, Phường D, thành phố Đông Hà) được thuê đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị (thuộc khu phố Tân Vĩnh, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà) để sửa chữa tủ đựng hồ sơ. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, trong lúc lấy các ngăn kéo của tủ hồ sơ ra ngoài để sửa chữa, T thấy trong ngăn kéo số 11 của anh Trần Lê P (Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông) có hai phong bì bên trong có 52.000.000 đồng (số tiền này là của anh Trần Bá Th, trú tại phường ĐL, thành phố Đông Hà và anh Trần Ngọc L, trú tại Phường B, thành phố Đông Hà đặt cược để nhận phương tiện vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ về bảo quản tại nhà) nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T quan sát xung quanh thấy không có ai chú ý đến mình nên lén lút lấy trộm hai phong bì bỏ vào ngăn kéo khác rồi đưa ra ngoài. Sau khi ra ngoài, T lấy hai phong bì bỏ vào túi áo khoác đang mặc trên người rồi mượn xe mô tô hiệu Galaxy, biển kiểm soát 74C1-125.36 của anh H nói đi về nhà có việc và mang số tiền vừa lấy trộm về nhà tại số M Quốc lộ 9, Khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà cất giấu trong thùng nhựa ở dưới tầng hầm. Sau khi giấu tiền xong T quay lại Phòng Cảnh sát giao thông để tiếp tục làm việc thì biết được hành vi trộm cắp tài sản đã bị phát hiện nên khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho Cơ quan điều tra.

**Vật chứng thu giữ gồm:**

- 70 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 500.000 đồng;
- 170 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 100.000 đồng;
- 01 phong bì màu trắng có in chữ “Công an tỉnh Quảng Trị, Phòng Cảnh sát giao thông” có chữ ký và ghi tên Trần Ngọc L;
- 01 phong bì màu trắng có in chữ “Công an tỉnh Quảng Trị, Phòng Cảnh sát giao thông” có chữ ký và ghi tên Trần Bá Th;
- 01 đĩa DVD, nhãn hiệu Maxell, màu vàng chứa 01 video có dung lượng 11,7mb ghi lại diễn biến hành vi phạm tội của Hoàng Trung T.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSDH ngày 17/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Hoàng Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự

Áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Trung T từ 27 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng.

Đối với 01 (Một) phong bì màu trắng có in chữ “Công an tỉnh Quảng Trị, Phòng Cảnh sát giao thông” có chữ ký và ghi tên Trần Ngọc L; 01 (Một) phong bì màu trắng có in chữ “Công an tỉnh Quảng Trị, Phòng Cảnh sát giao thông” có chữ ký và ghi tên Trần Bá Th là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Trung T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án:

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 15/01/2020, trong lúc đang sửa chữa tủ đựng hồ sơ tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị, Hoàng Trung T phát hiện trong ngăn kéo số 11 có hai phong bì đựng 52.000.000 đồng nên đã lén lút chiếm đoạt đem về cất giấu trong thùng nhựa dưới tầng hầm nhà bị cáo tại số M Quốc lộ 9, Khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Hoàng Trung T về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ; gây mất ổn định an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe trong việc phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Trung T không chịu tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngay sau khi bị phát hiện bị cáo đã giao nộp lại toàn bộ tài sản chiếm đoạt để trả lại cho chủ sở hữu nên thiệt hại chưa xảy ra. Ngoài ra, bố bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, hiện đang hưởng chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; bố mẹ bị cáo thường xuyên ốm đau nên cần sự chăm sóc của bị cáo do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với anh Mai Xuân H là người cho T mượn xe mô tô hiệu Galaxy, biển kiểm soát 74C1-125.36 để đi về nhà nhưng không biết T sử dụng vào mục đích phạm tội nên không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[9] Về vật chứng: 70 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 500.000 đồng và 170 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mệnh giá 100.000 đồng với tổng số tiền là 52.000.000 đồng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Đối với 01 (Một) phong bì màu trắng có in chữ “Công an tỉnh Quảng Trị, Phòng Cảnh sát giao thông” có chữ ký và ghi tên Trần Ngọc L; 01 (Một) phong bì màu trắng có in chữ “Công an tỉnh Quảng Trị, Phòng Cảnh sát giao thông” có chữ ký và ghi tên Trần Bá Th là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa DVD, nhãn hiệu Maxell, màu vàng chứa 01 video có dung lượng 11,7mb ghi lại diễn biến hành vi phạm tội của Hoàng Trung T là tài liệu chứng cứ thu thập được không phải là vật chứng nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Hoàng Trung T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trung T **27 (Hai mươi bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **54 (Năm mươi tư)** tháng tính từ ngày tuyên án.

*Giao bị cáo Hoàng Trung T cho Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

**2. Xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì màu trắng có in chữ “Công an tỉnh Quảng Trị, Phòng Cảnh sát giao thông” có chữ ký và ghi tên Trần Ngọc L; 01 (Một) phong bì màu trắng có in chữ “Công an tỉnh Quảng Trị, Phòng Cảnh sát giao thông” có chữ ký và ghi tên Trần Bá Th (hiện vật chứng đang có trong hồ sơ vụ án).

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Trung T phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ được thông đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Sơn**